TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2024/HS-ST
Ngày 05-09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Công Tồn.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Lý

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2024/HSST-QĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Phi T** (tên gọi khác: B), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1995 tại Gia Lai;

Nơi cư trú: Tổ C phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Văn N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; chưa có vợ, con;

Tiền án: 02 lần

Ngày 20-6-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* (theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Bản án số 56/2019/HSST; chấp hành án tại Trại tạm giam Gia Trung-Bộ Công an. Ngày 25-10-2020 chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 20-01-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Bản án số 04/2022/HSST. Ngày 24-5-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) tại Bản án số 58/2022/HSST; tổng hợp hình phạt bị cáo T phải chấp hành chung là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành án tại Trại tạm giam Gia Trung-Bộ Công an đến ngày 01-01-2024 chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo Y Phi T bị tạm giữ từ ngày 20-3-2024 đến ngày 29-3-2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Bị hại*:

1. Chị Phạm Thị Phương T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số D đường N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Anh Ngô Đức M, sinh ngày 03-02-2006; địa chỉ: Số D đường P, tổ B phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Anh Đỗ Hữu H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Làng Ố, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

4. Ông Hồ Thanh T2, sinh năm 1967; địa chỉ: Số E đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Chị Phạm Thị K, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

6. Ông Trần Đình L, sinh năm 1964; địa chỉ: Số I đường L, tổ B phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Đỗ Thành N1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A đường L, tổ D phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

2. Anh Trần Anh T3, sinh năm 1986; địa chỉ: Số A đường T, tổ A phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Anh Hồ Tấn L1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số E đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

4. Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm 1987; địa chỉ: Số C đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ C phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

6. Anh Trần Văn H2, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người phiên dịch: Bị cáo nghe, nói, đọc, hiểu tiếng phổ thông, không yêu cầu phải có người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Y Phi T là người đã bị kết án và chưa được xoá án tích. Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 20-3-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai triệu tập Y Phi T lên làm việc thì T đã đầu thú và tự thú khai nhận trong thời gian từ ngày 01-3-2024 đến ngày 19-3-2024 T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 01-3-2024, Y Phi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T3-0651 đi đến trước dãy trọ tại số D đường N, phường P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. T thấy phòng trọ A1 mở hé cửa, không thấy ai nên lẻn vào lấy trộm 01 ví da màu đen của chị Phạm Thị Phương T1 để trên bàn, rồi đi ra ngoài lấy xe bỏ đi, trên đường đi ra ngoài phòng trọ thì T mở ví ra xem thì thấy bên trong có 2.200.000 đồng và các giấy tờ tùy thân; T lấy hết số tiền này, rồi để ví da và các giấy tờ tùy thân ở trước cửa phòng trọ và bỏ đi. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến 14 giờ 40 phút ngày 21-3-2024, Cơ quan tiếp nhận tin báo của chị Phạm Thị Phương T1; lần phạm tội này của T thuộc trường hợp tự thú.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02-3-2024, Y Phi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T3-0651 đi đến trước nhà số D đường P, phường Đ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, thấy trong nhà không có người trông coi, T lẻn vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của anh Ngô Đức M đang để trên bàn ở phòng khách, rồi bỏ đi; sau đó, T mang chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại Tân Đại T4 ở địa chỉ số A đường L, tổ D, phường P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, bán cho anh Đỗ Thành N1 với giá 1.000.000 đồng, số tiền này T4 tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc điện thoại của T4, anh N1 đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng cho một khách hàng (không rõ nhân thân, địa chỉ), nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Đến 17 giờ ngày 02-3-2024, Cơ quan tiếp nhận tin báo của anh Ngô Đức M; lần phạm tội này của T4 thuộc trường hợp đầu thú.

Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của anh M bị T4 chiếm đoạt vào ngày 02-3-2024, có trị giá 6.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ ngày 13-3-2024, Y Phi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T3-0651 đi đến làng Ô, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến trước nhà anh Đỗ Hữu H1, thấy trong nhà không có người trông coi, T lẻn vào lấy trộm 01 laptop nhãn hiệu Asus Vivobook, màu bạc đang để trên bàn ở phòng khách, rồi bỏ đi; sau đó, T đem laptop này đến tiệm điện thoại Anh V ở địa chỉ số A đường T, tổ A, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, bán cho anh Trần Anh T3 với giá 5.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Anh T3 đã bán chiếc laptop nhãn hiệu Asus Vivobook, màu bạc cho một khách hàng (không rõ nhân thân, địa chỉ), nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Đến 19 giờ ngày 20-3-2024, Cơ quan tiếp nhận tin báo của anh Đỗ Hữu H1; lần phạm tội này của T thuộc trường hợp đầu thú.

Qua định giá, xác định laptop nhãn hiệu Asus Vivobook, màu bạc của anh H1 bị T chiếm đoạt vào ngày 13-3-2024, có trị giá 14.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 06 giờ ngày 15-3-2024, Y Phi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T3-0651 đi đến trước nhà số E đường L, phường T, thành phố

Pleiku, tỉnh Gia Lai. Thấy trong nhà không có người trông coi, T lẻn vào lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen của ông Hồ Thanh T2 để trên bàn ở phòng khách, rồi bỏ đi; sau đó, T2 đem điện thoại này đến tiệm Đ ở địa chỉ số E đường N, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cầm cố cho anh Hồ Tấn L1 với giá 300.000 đồng, số tiền này T2 tiêu xài cá nhân hết. Anh L1 đã giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen cho Cơ quan điều tra. Đến 14 giờ 30 phút ngày 29-3-2024, Cơ quan tiếp nhận tin báo của ông Hồ Thanh T2; lần phạm tội này của T2 thuộc trường hợp tự thú.

Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu X 5, màu đen của ông T2 bị T2 chiếm đoạt vào ngày 15-3-2024, có trị giá 500.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 06 giờ ngày 17-3-2024, Y Phi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81T3-0651 đi đến trước nhà số A đường N, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Thấy trong nhà không có người trông coi, T lẻn vào lấy trộm có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu xanh đen của anh Trần Văn H2 để trên bàn ở phòng khách, rồi bỏ đi; sau đó, T đem điện thoại này đến tiệm điện thoại Anh V ở địa chỉ số A đường T, tổ A, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, cầm cố cho anh Trần Anh T3 với giá 1.200.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Anh T3 đã giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu xanh đen cho Cơ quan điều tra. Đến 18 giờ 30 phút ngày 20-3-2024, Cơ quan tiếp nhận tin báo của anh Trần Văn H2; lần phạm tội này của T thuộc trường hợp đầu thú.

Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S, màu xanh đen của anh H2 bị T chiếm đoạt vào ngày 17-3-2024, có trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ ngày 19-3-2024, Y Phi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh (T khai mượn của một người tên T5, không biết lai lịch và nhân thân của T5) đi đến trước nhà số I đường L, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Thấy trong nhà không có người trông coi, T lẻn vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu xanh của ông Trần Đình L để ở trên bàn máy may ở phòng khách, rồi bỏ đi; sau đó, T đem điện thoại này đến tiệm Đ1 ở địa chỉ số C đường H, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, bán cho anh Nguyễn Văn Q được 3.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Anh Q đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu xanh cho một khách hàng (không rõ nhân thân, địa chỉ), nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Đến 20 giờ 30 phút ngày 19-3-2024, Cơ quan tiếp nhận tin báo của ông Ngô Đình L2; lần phạm tội này của T thuộc trường hợp đầu thú.

Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu xanh của ông L2 bị T chiếm đoạt vào ngày 19/3/2024, có trị giá 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Y Phi T chiếm đoạt là: 30.200.000 đồng.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 20-3-2024 của Trạm Y tế X1, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xác định Y Phi T dương tính với ma túy loại Methamphetamine và H3.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

Tại Kết luận định giá số 77/KL-HĐĐGTS ngày 03-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 77/KL-HĐĐGTS ngày 03-4-2024.

** Về vật chứng:*

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s, màu xanh đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Trần Văn H2 và ông Hồ Thanh T2. Sau khi nhận lại các tài sản nêu trên, anh H2 và ông T2 không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sumoto có hình dạng giống xe Honda Win, màu đỏ, biển kiểm soát 81T3 - 0651 mà Y Phi T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1967, là mẹ của bị can T) là chủ sở hữu chiếc xe này; T sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội thì bà H không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho bà H. Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên, bà H không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 01 đĩa DVD màu vàng hiệu Maxell (DVD-R) ghi file video (clip hình ảnh) diễn biến T thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu xanh của bị hại L2 và 01 đĩa CD màu vàng hiệu Maxell (CD-R80 MQ) ghi file video (clip hình ảnh) diễn biến T thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của bị hại M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã lưu đĩa DVD và CD này vào trong hồ sơ vụ án.

- Đối với các tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu xanh; 01 laptop nhãn hiệu Asus Vivobook, màu bạc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng; sau khi T chiếm đoạt thì đã bán tại các cửa hàng điện thoại, chủ cửa hàng là anh Đỗ Thành N1, Trần Anh T3 và Nguyễn Văn Q đã bán lại cho các khách hàng vãng lai (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, không rõ biển kiểm soát: Y Phi T khai nhận đã mượn xe mô tô trên của một người tên T5. Khi mượn xe, T nói mượn xe để đi làm, không nói mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T5 và chưa xác định được xe mô tô nêu trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

** Về dân sự:*

- Sau khi nhận lại các tài sản thì anh Trần Văn H2 và ông Hồ Thanh T2 không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

- Chị Phạm Thị Phương T1 không có yêu cầu gì về dân sự.

- Ông Trần Đình L yêu cầu Y Phi T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; anh Đỗ Hữu H1 yêu cầu Y Phi T bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. anh Ngô Đức M yêu cầu Y Phi T bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

- Anh Hồ Tấn L1 và anh Trần Anh T3 không có yêu cầu Y Phi T gì về dân sự.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 15-07-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Y Phi T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Y Phi T;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Bị cáo Y Phi T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

* Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Y Phi T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo y Phi T hiện tại chưa có bồi thường về dân sự cho các bị hại có yêu cầu. Các bị hại ông Trần Đình L yêu cầu được bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; anh Đỗ Hữu H1 yêu cầu được bồi thường số tiền 17.000.000 đồng; anh Ngô Đức M yêu cầu được bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Y Phi T đồng ý bồi thường cho các bị hại theo số tiền trên.

Chị Phạm Thị Phương T1 không có yêu cầu gì về dân sự; anh Trần Văn H2 và ông Hồ Thanh T2 sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Các anh Hồ Tấn L1, Trần Anh T3 không yêu cầu Y Phi T bồi thường về dân sự.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Y Phi T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đồng thời phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định

Bị cáo Y Phi T không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi các bị hại và gia đình của bị cáo do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án phù hợp với sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Y Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác, trong khoảng thời gian từ ngày 01-3-2024 đến ngày 19-3-2024, trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Y Phi T đã 06 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại Phạm Thị Phương T1 số tiền 2.200.000 đồng, bị hại Ngô Đức M 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng trị giá 6.000.000 đồng, bị hại Đỗ Hữu H1 01 laptop nhãn hiệu Asus Vivobook màu bạc trị giá 14.000.000 đồng, bị hại Hồ Thanh T2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xaomi Redmi Note màu đen trị giá 500.000 đồng, bị hại Trần Văn H2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh trị giá 1.500.000 đồng và bị hại Trần Đình L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu cực quan trị giá 6.000.000 đồng. Tổng tài sản T2 chiếm đoạt được trị giá 30.200.000 đồng. Ngày 20-3-2024, T2 đầu thú, tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Y Phi T thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 58/2022/HSST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xác định bị cáo Y Phi T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* và thuộc trường hợp *"Tái phạm"*, chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 4 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần tài sản chiếm đoạt được có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên; bị cáo lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả

của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Tổng trị giá tài sản bị cáo Y Phi T chiếm đoạt là 30.200.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng: *"Có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Tái phạm nguy hiểm"* được quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 15-07-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Y Phi T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y Phi T trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú và tự thú những lần phạm tội trước đó. Do đó, cần cho bị cáo Y Phi T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là có cơ sở.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y Phi T 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 4 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần tài sản chiếm đoạt được có trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo "*Phạm tội 02 lần trở lên*", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Pleiku là có căn cứ.

[7] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác không được xâm phạm. Bị cáo có 02 tiền án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn đi vào con đường trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần, lấy việc trộm cắp làm nghề sinh sống và kết quả làm nguồn sống chính phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an cho nhân dân tại địa phương cho thấy bị cáo xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm khắc bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y Phi T hiện tại chưa có bồi thường về dân sự cho các bị hại. Các bị hại ông Trần Đình L yêu cầu được bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; anh Đỗ Hữu H1 yêu cầu được bồi thường số tiền 17.000.000 đồng; anh Ngô Đức M yêu cầu được bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu. Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường của các bị hại đối với tài sản bị chiếm đoạt là yêu cầu chính đáng và bị cáo đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo số tiền trên.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo lời khai tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Anh Trần Văn H2 và ông Hồ Thanh T2 sau khi được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, thì không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự; chị Phạm Thị Phương T1, người liên quan anh Hồ Tấn L1 và anh Trần Anh T3 không có yêu cầu Y Phi T về dân sự nên không xem xét.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn Q, chủ tiệm Đ1 ở số C đường H, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là người đã mua 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Note 10 màu xanh do Y Phi T chiếm đoạt của ông Trần Đình L; anh Trần Anh T3, chủ tiệm điện thoại Anh V ở số A đường T, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là người đã mua 01 laptop nhãn hiệu Asus Vivobook, màu bạc và nhận cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s, màu xanh đen do Y Phi T chiếm đoạt của anh Đỗ Hữu H1 và anh Trần Văn H2; anh Hồ Tấn L1, chủ tiệm Đ ở số E N, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là người đã mua 01 chiếc điện thoại hiệu Xaomi Redmi Note 5, màu đen do Y Phi T chiếm đoạt của ông Hồ Thanh T2; anh Đỗ Thành N1, chủ tiệm Đ2 ở số A đường L, tổ D, phường P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là người đã mua 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu vàng do Y Phi T chiếm đoạt của anh Ngô Đức M, qua điều tra xác định: Khi mua và cầm cố các tài sản do T mang đến bán, cầm cố các anh Q, T3, L1 và anh N1 đều không biết đó là tài sản do T chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này là có căn cứ nên không xem xét.[12] Đối với bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo đã cho Y Phi T mượn xe mô tô biển kiểm soát 81T3-0651 để làm phương tiện đi lại; sau đó, T sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Việc T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 81T3- 0651 để thực hiện hành vi phạm tội thì bà H không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà H về vai trò đồng phạm với T trong vụ án này là có căn cứ nên không đề cập.[13] Đối với đối tượng tên T5 là người cho Y Phi T mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, không rõ biển số; sau đó T sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Do T không rõ nhân thân lai lịch của T5 nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành điều tra xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau nên không đề cập.[14] Đối với việc bị cáo Y Phi T khai nhận đã sử dụng số tiền có được từ phạm tội mà có để mua ma tuý để sử dụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời, do T không rõ nhân thân lai lịch của đối tượng tên A đã bán ma tuý cho T nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành điều tra xác minh đối tượng A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.[15] Xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s, màu xanh đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu đen; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Trần Văn H2 và ông Hồ Thanh T2. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.[16] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sumoto có hình dạng giống xe Honda Win, màu đỏ, biển kiểm soát 81T3 - 0651 mà Y Phi T dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1967, là mẹ của bị cáo T) là chủ sở hữu chiếc xe này; T sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội thì bà H không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho bà H. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[17] Đối với 01 đĩa DVD màu vàng hiệu Maxell (DVD-R) ghi file video (clip hình ảnh) diễn biến T thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu xanh của bị hại L và 01 đĩa CD màu vàng hiệu Maxell (CD-R80 MQ) ghi file video (clip hình ảnh) diễn biến T thực hiện hành vi

trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của bị hại M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã lưu đĩa DVD và CD này vào trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

[18] Đối với các tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10, màu xanh; 01 laptop nhãn hiệu Asus Vivobook, màu bạc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng; sau khi T chiếm đoạt thì đã bán tại các cửa hàng điện thoại, chủ cửa hàng là anh Đỗ Thành N1, Trần Anh T3 và Nguyễn Văn Q đã bán lại cho các khách hàng vãng lai (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, nên không đề cập.

[19] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu xanh, không rõ biển kiểm soát: Y Phi T khai nhận đã mượn xe mô tô trên của một người tên T5. Khi mượn xe, T nói mượn xe để đi làm. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được xe mô tô nêu trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không xem xét.

[20] Về án phí: Bị cáo Y Phi T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Y Phi T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Y Phi T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20 tháng 3 năm 2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Y Phi T phải bồi thường cho các bị hại: Ông Trần Đình L số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*); anh Đỗ Hữu H1 số tiền 17.000.000 đồng (*mười bảy triệu đồng*); anh Ngô Đức M số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Y Phi T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- Công an Tp.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Công Tồn